

PHIẾU SOI ĐÁP ÁN

9. Số báo danh

10. Mã đề thi

--	--	--	--	--	--

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	●
●	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	●	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

●
●
●
●
●
●
●
●
●
●

Giám thị 1: Họ và tên:..... Chữ ký:.....
Giám thị 2: Họ và tên:..... Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi: MÔN TOÁN 10
8. Ngày thi:...../...../.....

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phần trả lời:

Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D

13 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

25 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D ☒

02 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

14 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

26 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D ☒

03 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

15 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D

27 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D ☒

04 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

16 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

28 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D ☒

05 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

17 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

29 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D ☒

06 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D

18 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D

30 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D ☒

07 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

19 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

31 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D ☒

08 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D

20 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D

32 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D ☒

09 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

21 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D

33 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D ☒

10 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

22 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

34 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D ☒

11 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D

23 ☒ A ☐ B ☐ C ☐ D

35 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D ☒

12 ☐ A ☒ B ☐ C ☐ D

24 ☐ A ☐ B ☒ C ☐ D

☒